

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS-ST
Ngày: 17-7-2025
V/v tranh chấp về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thành Tâm.
- Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2025/QĐST-DS ngày 10/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 89/2025/QĐST-DS ngày 30/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị Hương D, sinh năm 1989; địa chỉ: B, The O, Khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh B (nay là phường A, thành phố H); vắng mặt.

Những người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1.1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã C, tỉnh B (nay là phường C, tỉnh Đ); là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26/10/2024); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

1.2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã C, tỉnh B (nay là phường C, tỉnh Đ); là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/3/2025); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 7, Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh B (nay là phường T, thành phố H); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Cao Văn B, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 5, Lô C1, Cư xá L, Phường 7, Quận 11, thành phố H (nay là phường M, thành phố H); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3.2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 13, Khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B (nay là phường B, thành phố H); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3.3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 13, Khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B (nay là phường B, thành phố H); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3.4. Ông Lê Kim C, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 49/73/3, ấp 6, xã Đ, huyện H, thành phố H (nay là xã Đ, thành phố H); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn (bà Dương Thị Hương D) và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Văn N) trình bày:

Vào lúc 18 giờ 00 phút, ngày 26/8/2024, bà Dương Thị Hương D và ông Cao Văn B đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hoda CRV biển số 61A-810.39 đi từ Bình Dương về thị xã C, tỉnh B. Khi đi đến đường Mỹ Phước - Tân Vạn thuộc phường Tân Định, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là phường Hòa Lợi, thành phố Hồ Chí Minh) bị xe tải hiệu Isuzu biển số 61H-017.83 do ông Phạm Minh T điều khiển đã tông vào phía sau xe của bà Dương Thị Hương D. Sau va chạm, ông T cam kết chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí sửa chữa hư hỏng xe cho bà D. Ông T và ông Cao Văn B đã nhắn tin trên zalo và bà D cung cấp chứng cứ đầy đủ bằng vi bằng cho Tòa án.

Theo yêu cầu của ông T thì bà D đã đưa xe đến sửa chữa với chi phí 59.150.000 đồng, bao gồm: Kính sau: 7.800.000 đồng; cốp sau: 15.600.000 đồng; ốp trang trí cản sau: 3.900.000 đồng; đèn lái sau bên phải: 14.800.000 đồng; cảm biến cản sau: 1.850.000 đồng; cặp xi cốp sau: 16.400.000 đồng; keo cách âm sơn: 800.000 đồng; đồng, tôn, sơn, công tháo ráp: 20.000.000 đồng và ốp xi cốp sau 4.400.000 đồng.

Mặc dù đã cam kết thanh toán nhưng ông Phạm Minh T vẫn không thực hiện. Bà D đã nhiều lần yêu cầu nhưng không nhận được phản hồi từ ông T. Do đó, bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T thanh toán số tiền sửa chữa là 59.150.000 đồng.

Bị đơn (ông Phạm Minh T) trình bày:

Ông Phạm Minh T thừa nhận ông T có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 61H-017.83 va chạm với xe ô tô nhãn hiệu Hoda CRV biển số 61A-810.39 của bà Dương Thị Hương D là sai.

Ông Phạm Minh T xác định chi phí do bà Dương Thị Hương D sửa chữa là chưa phù hợp do một số bộ phận bị hư hỏng có thể sửa chữa được, không cần phải thay mới. Do đó, ông T yêu cầu Tòa án xem xét giảm mức bồi thường so với yêu cầu của bà D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Lê Kim C) đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp chứng cứ, tài liệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Cao Văn B) có văn bản trình bày:

Vào lúc 18 giờ 00 phút, ngày 26/8/2024, ông Cao Văn B điều khiển xe ô tô hiệu CRV biển số 61A-810.39 đi từ Bình Dương về thị xã C, tỉnh B. Khi đến đường Mỹ Phước - Tân Vạn thuộc phường Tân Định, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là phường Hòa Lợi, thành phố Hồ Chí Minh) thì xe tải hiệu Isuzu biển số 61H-017.83 do ông Phạm Minh T điều khiển đã tông vào phía sau xe do ông Cao Văn B điều khiển. Sau va chạm, ông T cam kết chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí sửa chữa.

Ông B và bà D đã trực tiếp thương lượng với ông T. Theo đề nghị của ông T thì bà D, ông B đã đưa xe đến gara chỉ định nhưng gara không tiếp nhận. Sau đó, ông T yêu cầu đưa xe về B và được báo giá 90.000.000 đồng. Ông B và bà D đề nghị ông T hỗ trợ số tiền 30.000.000 đồng nhưng ông T không đồng ý. Ông T tiếp tục yêu cầu đưa xe về gara cũ và được báo giá sửa chữa 70.000.000 đồng nhưng ông T vẫn không đồng ý và yêu cầu báo công an giải quyết. Do đó, bà D và ông B phải đem xe về Gara Hiếu - Mỹ tại thị xã C, tỉnh B (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai) sửa chữa với số tiền 59.150.000 đồng (theo Hóa đơn sửa chữa ngày 11/9/2024). Do ông T không thực hiện đúng cam kết nên ông B đã báo Công an phường Tân Định (nay là Công an phường Hòa Lợi) nhưng ông T vẫn hứa hẹn và không thực hiện. Do đó, ông B đề nghị Tòa án buộc ông T phải bồi thường cho bà D số tiền 59.150.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T) thống nhất trình bày:

Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu của xe ô tô biển số 61H-017.83. Ngày 19/12/2023, bà Thúy và ông Phong đã làm hợp đồng ủy quyền cho ông Lê Kim C bán xe ô tô biển số 61H-017.83 nên không còn quyền và nghĩa vụ liên quan. Bà Dương Thị Hương D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Minh T bồi thường số tiền 59.150.000 đồng thì bà Thúy và ông Phong không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Cao Văn B, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn P) đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Ông Lê Kim C vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

Về nội dung vụ án: Bà Dương Thị Hương D khởi kiện đối với ông Phạm Minh T yêu cầu bồi thường số tiền 59.150.000 đồng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự có tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và bị đơn cư trú tại Tổ 7, Khu phố 2, phường T, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) theo quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, những người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Văn N), bị đơn (ông Phạm Minh T) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Cao Văn B, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn P) có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Lê Kim C) vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Bà Dương Thị Hương D là chủ sở hữu của xe ô tô hiệu CRV biển số 61A-810.39 (Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 132858 ngày 09/9/2020). Đối với xe ô tô biển số 61H-017.83 thì ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp (Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 143952 ngày 22/12/2022). Ngày 19/12/2023, bà Thúy và ông Phong đã làm hợp đồng ủy quyền bán xe ô tô biển số 61H-017.83 nên không còn quyền và nghĩa vụ liên quan. Bà Dương Thị Hương D, ông Phạm Minh T và ông Cao Văn B cùng xác định vào lúc 18 giờ 00 phút, ngày 26/8/2024, ông Cao Văn B điều khiển xe ô tô hiệu CRV biển số 61A-810.39 đi từ Bình Dương về thị xã C, tỉnh B. Khi đến đường Mỹ Phước - Tân Vạn thuộc phường Tân Định, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là phường Hòa Lợi, thành phố Hồ Chí Minh) thì xe tải hiệu Isuzu biển số 61H-017.83 do ông Phạm Minh T điều khiển đã tông vào phía sau xe do ông Cao Văn B điều khiển. Xét sự thừa nhận của các đương sự về việc sự việc va chạm xảy ra là có thật, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp cho Tòa án chứng cứ là hóa đơn sửa chữa ngày 11/9/2024 đối với xe ô tô hiệu CRV biển số 61A-810.39 với số tiền 59.150.000 đồng. Lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn phù hợp với lời trình bày của ông Cao Văn B và chứng cứ đã cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định chi phí sửa chữa đối với xe ô tô hiệu CRV biển số 61A-810.39 là 59.150.000 đồng. Ông Phạm Minh T là người điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ, không giữ khoảng cách an toàn, gây ra va chạm và thiệt hại về tài sản cho bà Dương Thị Hương D, lỗi hoàn toàn là của ông T. Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô hiệu CRV biển số 61A-810.39 của bà D không tham gia bảo hiểm vật chất. Do đó, bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 59.150.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Phạm Minh T cho rằng chi phí do bà Dương Thị Hương D sửa chữa chưa phù hợp nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh và không được nguyên đơn thừa nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, chấp nhận ý kiến của ông T.

[4] Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu của xe ô tô biển số 61H-017.83. Ngày 19/12/2023, bà Thúy và ông Phong đã làm hợp đồng ủy quyền cho ông Lê Kim C bán xe ô tô biển số 61H-017.83 nên không còn quyền và nghĩa vụ liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử không buộc ông Phong và bà Thúy có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho bà D.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Hương D là có căn cứ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Dương Thị Hương D được chấp nhận toàn bộ nên bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Phạm Minh T phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 589 và Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQG14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Hương D đối với ông Phạm Minh T về việc: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Buộc ông Phạm Minh T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Dương Thị Hương D số tiền 59.150.000 đồng (năm mươi chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị Hương D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 1.478.750 đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000237 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Ông Phạm Minh T phải nộp số tiền 2.957.500 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thế Chính